**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 8 – BỘ CÁNH DIỀU**

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I BỘ CÁNH DIỀU**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Đọc hiểu một trong các kiểu loại văn bản: Hài kịch, truyện cười và văn bản nghị luận trung đại.** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | **Viết một trong các kiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên;/ văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Đọc hiểu một trong các kiểu loại văn bản: Hài kịch, truyện cười và văn bản nghị luận trung đại.** | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết một trong các kiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên;/ văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.** | **Nhận biết:** Kiểu bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên;/ văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.  **Thông hiểu:** Kỹ năng viết bài thuyết minh hoặc nghị luận đảm bảo các yếu tố cơ bản: đúng nội dung, hình thức ( từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn phân thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên;/ văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn phân thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên;/ văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

**C. ĐỀ BÀI KIỂM TRA**

**PHÒNG GD & ĐT CHÍ LINH ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS CHÍ MINH Môn: NGỮ VĂN 8**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

*(Đề thi gồm có 3 trang)*

**I. Phần đọc hiểu (6 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

[…] *Trong khi vua Trần cầm quân đánh chặn, quấy nhiễu thủy quân Nguyên Mông trên sông Lục Nam thì ở ven biển, Hưng Đạo vương đang chuẩn bị lực lượng lớn ở cửa vùng cửa sông Bạch Đằng để đón đánh thủy quân giặc. Hưng Đạo vương đặt quân thủy bộ mai phục dày đặc ở các tuyến sông Giá, sông Kênh, sông Chanh, sông Đá Bạch, sông Thai, núi Tràng Kênh, Yên Hưng… Tại một số nơi lòng sông rộng trên sông Bạch Đằng, thủy triều lên xuống chênh lệch mạnh, quân ta cắm cọc nhọn rồi phủ cỏ lên trên. Các bãi cọc này là những công trình tiêu tốn khá nhiều công sức. Nhân dân trong vùng cùng với quân đội triều đình đã phải tốn nhiều thời gian chuẩn bị từ trước để diệt giặc. Bãi cọc vừa đóng vai trò là cạm bẫy đánh chìm thuyền giặc, vừa làm hẹp thủy lộ, khiến cho thuyền giặc phải di chuyển theo toan tính của quân ta.*

*[…] Đương lúc trận chiến bước vào đoạn cao trào, Hưng Đạo vương cùng vua Trần Nhân Tông, thượng hoàng Trần Thánh Tông dẫn đoàn chiến thuyền hùng mạnh nhất tung vào trận. Các đạo cấm quân tinh nhuệ thường ngày giữ nhiệm vụ bảo vệ vua và triều đình, nay được dịp thả sức tung hoành. Các quân thấy đội thuyền của nhà vua kéo tới tiếp viện, càng thêm phấn chấn, cùng hợp sức mà đánh giết quân giặc, trút tên như mưa vào các thuyền giặc. Ở chiều ngược lại, quân Nguyên càng thêm hoảng loạn, trận thế tan vỡ. Quân Đại Việt thả sức tàn sát, máu nhuộm đỏ cả một khúc sông lớn. Tướng giặc là Trương Ngọc chết trong đám loạn quân. Phàn Tiếp té xuống sông, quân ta dùng câu liêm móc lên bắt sống. Các tướng Ô Mã Nhi, Tích Lệ Cơ cũng bị bắt sống...*

(Nguồn, <http://1thegioi.vn>, *Quân Trần bắt sống Ô Mã Nhi, xóa sổ thủy quân nhà Nguyên*)

**Câu 1**. Bối cảnh của câu chuyện được kể là gì?

A. Trên chiến trường chống quân Nguyên Mông xâm lược năm 1288.

B. Trên sông Bạch Đằng trong cuộc chiến chống Nguyên Mông năm 1288.

C. Trong triều đình, vua tôi nhà Trần nghị sự chống Nguyên Mông xâm lược D. Trên thuyền chỉ huy trong trận chiến chống Nguyên Mông xâm lược năm 1288.

**Câu 2**. Đề tài chính mà văn bản hướng tới là gì?

A. Viết về đề tài tình bạn.

B. Viết về đề tài nhân vật anh hùng thời chiến.

C. Viết về đề tài tình cảm gia đình.

D. Viết về đề tài tình yêu quê hương.

**Câu 3**. Dòng nào liệt kê chính xác những nhân vật anh hùng lịch sử của dân tộc ta được nhắc tới trong phần ngữ liệu trên?

A. *Hưng Đạo vương, vua Trần Nhân Tông, thượng hoàng Trần Thánh Tông.*

B. *Hưng Đạo vương, Ô Mã Nhi, thượng hoàng Trần Thánh Tông.*

C. *Tích Lệ Cơ,vua Trần Nhân Tông, thượng hoàng Trần Thánh Tông.*

D. *Ô Mã Nhi, vua Trần Nhân Tông, thượng hoàng Trần Thánh Tông.*

**Câu 4**. Cốt truyện trong tác phẩm này được xây dựng theo cốt truyện đơn tuyến hay cốt truyện đa tuyến

A. Cốt truyện đa tuyến.

B. Cốt truyện đơn tuyến.

C. Không có cốt truyện.

D. Không xác định được cốt truyện.

**Câu 5**. Các từ *“thủy quân, mai phục”* là từ Hán Việt, đúng hay sai?

A. Đúng. B. Sai.

**Câu 6**. Đoạn văn thứ nhất (Từ *“Trong khi vua Trần …. tính toán của quân ta”*) được tổ chức theo cách nào?

A. Đoạn văn song song. B. Đoạn văn diễn dịch.

C. Đoạn văn quy nạp. D. Đoạn văn phối hợp.

**Câu 7**. Nối cột A với cột B để có đáp án đúng về trình tự kể.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** |
| **1.** Câu 1 | *a. Hưng Đạo vương cùng vua Trần Nhân Tông, thượng hoàng Trần Thánh Tông dẫn đoàn chiến thuyền hùng mạnh nhất tung vào trận.* |
| **2.** Câu 2 | *b. Các quân thấy đội thuyền của nhà vua kéo tới tiếp viện, càng thêm phấn chấn, cùng hợp sức mà đánh giết quân giặc, trút tên như mưa vào các thuyền giặc.* |
| **3.** Câu 3 | *c. Các đạo cấm quân tinh nhuệ thường ngày giữ nhiệm vụ bảo vệ vua và triều đình, nay được dịp thả sức tung hoành.* |

**Câu 8**. Có ý kiến cho rằng: *Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 là đỉnh cao chói lọi của sức mạnh và nghệ thuật quân sự của quân dân Đại Việt thế kỷ thứ XIII, thể hiện tài thao lược của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn - vị anh hùng kiệt xuất, nhà chiến lược lỗi lạc của dân tộc ta. Ông không chỉ được nhân dân Việt Nam tôn thờ như một bậc thánh nhân mà còn được thế giới công nhận là một trong mười vị tướng giỏi nhất mọi thời đại.*

Em có đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên.

A. Đồng tình. B. Không đồng tình.

**Câu 9**. Khái quát nội dung của hai đoạn văn trong phần trích trên?

**Câu 10**. Tiếp nối truyền thống quý báu của cha anh, nhiệm vụ của em bây giờ cần phải làm gì để xứng đáng với truyền thống ấy (viết khoảng 5 – 7 dòng)?

**II. Phần viết ( 4.0 điểm)**

Trình bày ý kiến của em về vấn đề: “Khi giao tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác.”

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| PHẦN ĐỌC HIỂU | | |
| 1 | A. Trên chiến trường chống quân Nguyên Mông xâm lược năm 1288 | 0,5 |
| 2 | B. Viết về đề tài nhân vật anh hùng thời chiến | 0,5 |
| 3 | A. *Hưng Đạo vương, vua Trần Nhân Tông, thượng hoàng Trần Thánh Tông* | 0,5 |
| 4 | A. Cốt truyện đa tuyến | 0,5 |
| 5 | A. Đúng | 0,5 |
| 6 | A. Đoạn văn song song | 0,5 |
| 7 | 1a, 2c, 3b | 0,5 |
| 8 | A. Đồng tình | 0,5 |
| 9 | ***Nội dung chính của đoạn trích kể lại sự việc:***  - Đoạn 1. Kể về sự việc vua Trần Nhân Tông cầm quân đánh trận quấy nhiễu thủy quân Nguyên Mông trên sông Lục Nam. Trong khi đó, Hưng đạo Vương chuẩn bị lực lượng, cắm bãi cọc trên sông Bạch Đằng làm cạm bẫy đánh chìm quân giặc.  - Đoạn 2. Khi trận chiến đang bước vào giai đoạn cao trào. Hưng Đạo Vương cùng vua Trần Nhân Tông, thượng hoàng Trần Thánh Tông dẫn đoàn quân hùng mạnh đánh tan quân giặc. Quân giặc hoảng loạn, thế trận tan vỡ. Quân Đại Việt bắt sống được tướng Ô Mã Nhi, Thích Lệ Cơ. Tướng Trương Ngọc chết trong đám loạn quân.  ***\* HS chỉ ra được nội dung của đoạn trích một cách ngắn gọn (gần với gợi ý): 1,0 điểm; HS nêu nội dung văn bản nhưng chưa thuyết phục: 0,5 điểm; không nêu hoặc nêu sai hoàn toàn: 0 điểm.*** | 0,5  0,5 |
| 10 | - ***Nhiệm vụ của em bây giờ cần phải làm gì để xứng đáng với truyền thống cha anh:***  + Em cần gìn giữ và phát huy truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc.  + Chăm lo học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động có ích để góp phần dựng xây quê hương, đất nước giàu đẹp.  + Cần sáng suốt trước các âm mưu thế lực thù địch.  + Tuyên truyền cho mọi người nhận thức sâu sắc về tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.  + Ra sức học tập, rèn luyện sức khỏe và tu dưỡng đạo đức hơn nữa, để có thể cống hiến một phần nhỏ bé của mình trong công cuộc bảo vệ chủ quyền của dân tộc.  ***\* HS chia sẻ được ít nhất hai nhiệm vụ thể hiện tinh thần yêu nước và tiếp nối truyền thống cha anh đảm bảo theo gợi ý: 1,0 điểm; Chỉ nêu được một nhiệm vụ, một phần đáp án: 0,5 điểm; không nêu hoặc nêu sai hoàn toàn: 0 điểm.*** | 1,0 |
| PHẦN VIẾT | | |
| **Gợi**  **ý**  **nội dung** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Ý kiến của em về vấn đề: “Khi giao tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác.” | 0,25 |
| *c.**Lần lượt trình bày bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống theo dàn ý sau:*  **\* Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Khi gia tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác  **\* Thân bài:**  ***+ Giải thích:***  - Tế nhị là tỏ ra khéo léo, nhã nhặn trong quan hệ đối xử, biết chú ý đến những điểm rất nhỏ thường dễ bị bỏ qua.  - Tôn trọng là tỏ thái độ đánh giá cao và không vi phạm hay xúc phạm dến người khác trong giao tiếp.  ***+ Biểu hiện của tế nhị và tôn trọng người khác khi giao tiếp:***  - Tế nhị và tôn trọng người khác thường được thể hiện rõ nhất qua lời nói: Khi chào hỏi, hoặc những lời “xin lỗi”, “cảm ơn”...  - Tế nhị và tôn trọng người khác thường được thể hiện rõ nhất qua cử chỉ và hành động: khi xảy ra xích mích hay xung đột thường nhận lỗi về phần mình; kìm nén sự nống giận của mình và dùng những lời lẽ thật tế nhị để thuyết phục người khác nhận ra lỗi của người ấy; luôn giữ thể diện cho đối phương của mình...  ***+ Nêu dẫn chứng về sự tế nhị và tôn trọng người khác khi giao tiếp:***  - Trong buổi lễ 02/09/1945 tại quảng trường Ba Đình, Bác Hồ nói: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?” đã gây xúc động vô cùng cho toèn thể nhân dân ta vì nó thể hiện việc “tế nhị và tôn trọng” mọi người của Bác.  - Trong kho tàng ca dao, tục ngữ còn truyền lại những câu mang ý nghĩa tương tự:  “ Lời chào cao hơn mâm cỗ”  “ Chẳng được phẩm oản, mâm xôi  Cũng được lời nói cho vui tấm lòng”  ....  ***+ Tại sao chúng ta phải tế nhị và tôn trọng người khác trong giao tiếp?***  - Vì tế nhị thuộc về đạo đức, nhân cách con người.  - Để biết tế nhị và tôn trọng người khác đòi hỏi phải có sự tùng trải, sâu sắc, tinh tế và được giáo dục kĩ.  - Phải biết tôn trọng người khác thì mới được người khác tôn trọng lại.  - Người biết cách cư xử tế nhị sẽ mang lại sự hòa thuận vui vẻ với mọi người xung quanh.  + Ngược lại với tế nhị và tôn trọng người là gì? Đó là vô lễ, thiếu tế nhị và tôn trọng người khác, tự cao, tự đại... Đó là điều chúng ta cần lên án và phê phán.  ***+ Làm thế nào để có được sự tế nhị và tôn trọng người khác trong giao tiếp?***  - “Điều gì mình không muốn người khác làm cho mình thì mình đừng làm cho người” được xem là tiêu chuẩn để làm thước đo tính tế nhị.  - Hãy bình tĩnh trước mọi tình huống.  - Luôn tỏ ra thật nhã nhặn.  **\* Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Trong giao tiếp, tế nhị và tôn trọng là một trong những nét chủ yếu của văn hóa ở một con người....  - Rút ra bài học và liên hệ bản thân | 0,25  2,5  0,25 |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về nội dung nghị luận.* | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0,25 |